

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HÓA**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Mai Thị Bình

Ông Phạm Bá Luyện

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - KSV.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Đ - sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Trịnh Văn Th - sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị Đ; Vắng mặt anh Th.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Đ trình bày: Chị và anh Trịnh Văn Th kết hôn ngày 11/02/2020, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng về sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không được hạnh phúc, không thể hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022 và không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị đã về nhà mẹ đẻ sống tại thôn B xã N, huyện N. Nay chị Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Cát Tường V sinh ngày 18/6/2021, hiện tại cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu V và đề nghị anh Th cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Tường V đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai ngày 25/5/2022, bị đơn anh Trịnh Văn Th trình bày: Anh và chị Đ yêu nhau và cưới ngày 19/02/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã có 01 con chung. Từ trước đến giờ anh Th luôn yêu thương vợ con, lo đi làm hàng ngày để lo cho gia đình, chưa có biểu hiện bạo lực gia đình hay ăn chơi, nghiện ngập gì cả. Chỉ từ khi không may bố anh Th bị tai nạn lao động, gia đình còn nợ ít tiền do bố mẹ vay mượn để lo kinh tế và sửa nhà. Khi đó anh Th có bàn với chị Đ để mẹ trông cháu, hai vợ chồng đi làm lo trả nợ xúm với mẹ, nhưng chị Đ không chịu, chị Đ kiên quyết bảo mẹ anh phải tự lo số nợ đó. Vợ chồng em gái anh Th đã trả nợ thay mẹ và cũng đồng ý vợ chồng anh đưa con lên bà ngoại nhờ bà trông. Bản thân anh cũng chạy đi, chạy lại để chu toàn cho hai bên nội, ngoại. Có một hôm vợ chồng anh đi làm tới về muộn nên không giúp bà ngoại được thì chị gái chị Đ có trách móc. Qua sự việc đó anh Th cũng biết bà ngoại vất vả lo cho con của vợ chồng. Sau đó, anh có xin phép bà ngoại đón vợ con về ở với anh, bà ngoại có nói tùy vợ chồng. Chị Đ nói với anh Th là vợ chồng không ở được với nhau nữa và cũng từ đó anh và chị Đ sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân anh T vẫn nhắn tin cho chị Đ, động viên để chị Đ và con về ở với anh Th, nhưng chị Đ kiên quyết không chịu và làm đơn ly hôn. Nay chị Đ làm đơn ly hôn, anh thấy mâu thuẫn của vợ chồng là nhỏ nhất nên anh không nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Đ có 01 con chung là Trịnh Cát Tường V sinh ngày 18/6/2021, do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến.

Về tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản gì chung nên anh không có ý kiến gì.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ, cho chị Đào được ly hôn anh Trịnh Văn Th.

Về con: Giao cháu Trịnh Cát Tường V sinh ngày 18/6/2021 cho chị Phạm Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Đ và anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trịnh Văn Th. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ và anh Trịnh Văn Th kết hôn ngày 11/02/2020, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Chị Đ và anh Th sống với nhau hạnh phúc đến tháng 3/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Đ là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc, không thể hàn gắn được. Còn theo anh Th trình bày từ trước đến nay anh vẫn thương yêu vợ con, tình cảm vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có việc do kinh tế gia đình bên gia đình anh Th có nợ nần, anh muốn chị Đ cùng anh gánh vác chung nhưng chị Đ không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn. Chị Đ và anh Th sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh Th có nhắn tin động viên chị Đ và con về ở với anh, nhưng chị Đ kiên quyết không về. Nay chị Đ thấy tình cảm không còn nên yêu cầu xin ly hôn, còn anh Th thấy tình cảm vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

HĐXX xét thấy: Chị Đ và anh Th thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn và đã có thời gian sống ly thân nhau từ tháng 3/2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh Th có nhắn tin động viên chị Đ và con về ở với anh, nhưng chị Đ kiên quyết không về. Việc anh Th cũng không có phương pháp nào để đưa vợ con về đoàn tụ để chứng tỏ rằng mình quan tâm đến vợ con. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 15/6/2022, đại diện thôn 6, xã N cho biết: Anh Trịnh Văn Th và chị Phạm Thị Đ kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N là đúng. Sau ngày cưới chị Đ về nhà anh Th ở thôn 6, xã N sống. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu sau đó thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Khoảng đầu năm 2022 thì chị Đ đưa con về nhà mẹ đẻ tại xã N sinh sống, không sống chung với anh Th nữa. Tại hai phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, nhưng anh Th vắng mặt không có lý do, nên không thống nhất được hướng giải quyết giữa chị Đ và anh Th.

Như thế chứng tỏ cuộc hôn nhân của vợ chồng chị Đ và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Đ được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh Th có 01 con chung là Trịnh Cát Tường V sinh ngày 18/06/2021. Chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Tường V đủ 18 tuổi. Anh Th không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về phần nuôi con.

HĐXX xét thấy: Yêu cầu về nuôi con là quyền và nghĩa vụ của bố và mẹ là ngang nhau, nhưng anh Th không có ý kiến gì khi chị Đ có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Hơn nữa cháu Tường V dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, cần giao cháu Trịnh Cát Tường V cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị Đ yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ. HĐXX, thấy mức cấp dưỡng này là phù hợp nên buộc anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Chị Đ và anh Th không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn; anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ: khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Đ, cho chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Trịnh Văn Th.

2. Về con: Giao cháu Trịnh Cát Tường V sinh ngày 18/6/2021 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu Trịnh Cát Tường V đủ 18 tuổi.

Anh Th có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải nộp 300.000đ án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị Đ đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0014910 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trịnh Văn Th phải nộp 300.000đ án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Bị Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Tuyển**